

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHẠM TIẾN HÙNG**

**HOÀN THIỆN KIỂM TOÁN  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẬP  
CỦA CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Chuyên ngành: **Kế toán**  
Mã số : **62.34.30.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2009**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

*Người hướng dẫn khoa học:*

- 1. GS,TS Vương Đình Huệ**
- 2. TS Hoàng Đức Long**

*Phản biện 1:* PGS,TS Nguyễn Thị Đông

**Trường Đại học Kinh tế quốc dân**

*Phản biện 2:* PGS,TS Nguyễn Đình Hựu

**Hội Kế toán Kiểm toán Việt nam**

*Phản biện 3:* PGS,TS Đặng Thái Hùng

**Bộ Tài chính**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước  
họp tại:

Vào hồi...giờ , ngày...tháng...năm 2010

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện quốc gia
- Thư viện Học viện Tài chính

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ  
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phạm Tiến Hưng (2008), “Kiểm soát nội bộ báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập”, *Nghiên cứu tài chính kế toán*, (9/62), tr.20-23.
2. Phạm Tiến Hưng (2008), “Sự cần thiết, yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp”, *Kế toán*, (75), tr.18-22.
3. Phạm Tiến Hưng (2009)-“Đặc điểm của doanh nghiệp xây lắp có ảnh hưởng đến công tác kiểm toán báo cáo tài chính”, *Nghiên cứu khoa học kiểm toán* (2), tr.29-32.
4. Phạm Tiến Hưng (2009)-“Kiểm toán Việt nam trong điều kiện hội nhập và phát triển-thực trạng và giải pháp”, *Kiểm toán* , (4), tr.19-23.

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Ngành xây lắp nói chung và doanh nghiệp xây lắp (DNXL) nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho đất nước và xã hội dưới mọi hình thức như: xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và hiện đại hóa tài sản cố định. Với đặc điểm của nền kinh tế hiện nay và sự phức tạp trong hoạt động xây lắp nên công tác quản lý tài chính và xây dựng ngày càng xuất hiện nhiều sai phạm nghiêm trọng. Hiện tượng tham ô, tham nhũng, biến thủ tài sản, xuyên tạc thông tin ngày càng tinh vi và khó kiểm soát hơn. Việc ngăn ngừa sai phạm và nâng cao khả năng quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh trong DNXL là cần thiết và cấp bách.

Kiểm toán, đặc biệt là kiểm toán độc lập là một công cụ quan trọng trong hệ công cụ quản lý kinh tế cho đất nước. Sau khoảng 18 năm tồn tại và phát triển, mặc dù đã dần hoàn thiện đi vào nề nếp và phát huy được vai trò của mình nhưng hoạt động kiểm toán độc lập vẫn còn có những bất cập nên chưa phát huy đầy đủ vai trò là một công cụ quản lý hữu hiệu. Việc thực hiện các hành vi kiểm toán theo thói quen cũng như vận dụng một quy trình và phương pháp kiểm toán chung để thực hiện mọi cuộc kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) cho tất cả các loại hình doanh nghiệp là không còn phù hợp. Do đó dẫn đến tình trạng chất lượng và hiệu quả kiểm toán chưa cao.

Từ những vấn đề trình bày và phân tích trên đây, tác giả đã lựa chọn đề tài: “*Hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp của các tổ chức kiểm toán độc lập*” làm đề tài luận án Tiến sỹ kinh tế.

## 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Hệ thống hóa các đặc điểm cơ bản trong hoạt động xây lắp và quản lý tài chính DNXL. Đồng thời kết hợp những luận cứ khoa học của một cuộc kiểm toán BCTC nói chung để hình thành lý luận cho kiểm toán BCTC DNXL nói riêng; Tổng kết và đánh giá trung thực, khách quan thực trạng kiểm toán BCTC DNXL ở các tổ chức kiểm toán độc lập (TCKTĐL); Lấy lý luận soi xét thực trạng để hình thành những giải pháp hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL; Hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL ở các TCKTĐL để trợ giúp cho thực tiễn hoạt động kiểm toán xây lắp và còn là cơ sở để xây dựng quy trình và phương pháp kiểm toán chuyên ngành khác.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án như sau:

#### **3.1 Đối tượng nghiên cứu**

Gắn liền với đề tài, luận án có đối tượng nghiên cứu là BCTC DNXL. Luận án nghiên cứu đặc điểm DNXL và BCTC DNXL ảnh hưởng đến kiểm toán BCTC DNXL; Luận án nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực trạng liên quan đến mục tiêu, đối tượng, nội dung, quy trình và phương pháp kiểm toán BCTC nói chung và BCTC DNXL nói riêng.

#### **3.2 Phạm vi nghiên cứu**

Luận án đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ bản, trực tiếp tác động đến kiểm toán BCTC DNXL như: mục tiêu, đối tượng, nội dung, quy trình và phương pháp kiểm toán BCTC DNXL. Luận án chỉ nghiên cứu: loại hình DNXL với tư cách là nhà thầu xây dựng; loại kiểm toán BCTC mà không đề cập đến kiểm toán tuân thủ hay kiểm toán hoạt động; các tổ chức kiểm toán độc lập của Việt nam mà không đề cập đến kiểm toán Nhà nước hay kiểm toán nội bộ.

### **4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu**

Việc hoàn thành đề tài trên có ý nghĩa lý luận khoa học và vận dụng thực tiễn, như: Luận án là tài liệu nghiên cứu khoa học cho các vấn đề lý luận về kiểm toán BCTC nói chung và BCTC DNXL nói riêng. Lý luận này có thể là tiền đề và cơ sở để hình thành lý luận cho các loại kiểm toán BCTC chuyên ngành khác; Luận án là tài liệu hướng dẫn cho các TCKTĐL triển khai một cuộc kiểm toán BCTC nói chung và kiểm toán BCTC DNXL nói riêng, cũng như để điều chỉnh lại nề nếp hoạt động kiểm toán cho phù hợp.

### **5. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục phụ lục, tài liệu tham khảo, nội dung của luận án có kết cấu gồm 3 chương:

#### **Chương 1**

### **LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

#### **1.1 ĐẶC ĐIỂM DOANH NGHIỆP XÂY LẮP VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP**

##### **1.1.1 Vị trí, vai trò của doanh nghiệp xây lắp**

Xây lắp là ngành sản xuất vật chất đặc biệt quan trọng trong việc tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật và tài sản cố định trong nhiều lĩnh vực hoạt động của đất nước. Nhiệm vụ chủ yếu của ngành công nghiệp xây dựng này là đảm bảo nâng cao nhanh chóng năng lực sản xuất của các ngành, các khu vực kinh tế; đẩy mạnh phát triển khoa học kỹ thuật, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Ngành công nghiệp xây dựng với yếu tố trọng tâm là các doanh nghiệp xây dựng và lắp đặt đã góp phần chủ chốt trong việc phát triển và nâng cao vị thế của ngành trong giai đoạn hiện nay.

*Doanh nghiệp xây lắp hiểu một cách chung nhất là những doanh nghiệp sản xuất, lắp đặt với sản phẩm là các công trình đầu tư xây dựng cơ bản như: nhà ở, văn phòng, trung tâm thương mại, đường giao thông...*

Các DNXL đã không ngừng lớn mạnh và phát triển không ngừng. DNXL Việt Nam đã tự đảm đương hoặc nhận thầu hầu hết các công trình xây dựng quan trọng của quốc gia, quốc tế với mức độ phức tạp như: Các công trình giao thông, thủy lợi; Các công trình thủy điện; các khu đô thị, khu công nghiệp; các công trình sản xuất và dân dụng...

### **1.1.2 Đặc điểm doanh nghiệp xây lắp ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Việc tìm hiểu, nghiên cứu đặc điểm của DNXL nói chung và kế toán DNXL nói riêng thấy được sự ảnh hưởng đến hoạt động kiểm toán BCTC DNXL nhằm mục đích điều chỉnh hành vi kiểm toán phù hợp đảm bảo chất lượng và hiệu quả kiểm toán.

#### **1.1.2.1 Đặc điểm của sản phẩm xây lắp ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Do tính đặc thù của ngành xây lắp nói chung và DNXL nói riêng, sản phẩm xây lắp cũng có những đặc điểm riêng, như: Sản phẩm xây dựng và lắp đặt có tính chất đơn chiếc, riêng lẻ; Sản phẩm xây dựng có tính cố định, nơi sản xuất gắn với nơi tiêu thụ sản phẩm, nên luôn phải thay đổi địa điểm thi công xây dựng mỗi công trình; Sản phẩm xây dựng thường có kích thước lớn như tòa tháp, hầm ngầm; Sản phẩm xây dựng phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện địa phương, có tính đa dạng và cá biệt cao về công dụng, hình thức và phương pháp xây dựng; Sản phẩm xây dựng mang tính tổng hợp về kỹ thuật về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, văn hóa nghệ thuật và quốc phòng...

#### **1.1.2.2 Đặc điểm sản xuất và quản lý tổ chức sản xuất sản phẩm xây dựng ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

*Đặc điểm sản xuất sản phẩm xây dựng* như: thường được tiến hành ngoài trời, chịu ảnh hưởng rất lớn bởi điều kiện khí hậu tự nhiên, mang tính chất thời vụ; sản xuất theo đơn đặt hàng và yêu cầu của chủ đầu tư có thiết kế riêng; chu kỳ sản xuất thường dài (tháng, quý, năm) do bị chi phối bởi quy mô và mức độ phức tạp về kỹ thuật xây dựng công trình, dự án...

*Đặc điểm tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh* thường biểu hiện ở: Bộ máy quản lý và mô hình cơ cấu tổ chức quản lý kinh doanh; Tổ chức quá trình sản xuất sản phẩm xây lắp cũng như phương thức thực hiện hợp đồng xây dựng; Quản lý tài chính và cơ chế khoán...

### **1.1.3 Đặc điểm công tác kế toán và báo cáo tài chính ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

#### ***1.1.3.1 Đặc điểm bộ máy kế toán ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Do đặc điểm, quy mô và yêu cầu quản lý của các DNXL là khác nhau nên mô hình tổ chức công tác kế toán thường thực hiện theo hình thức tập trung hoặc nửa tập trung, nửa phân tán. Với mỗi mô hình tổ chức bộ máy kế toán khác nhau thì hoạt động quản lý, kiểm soát và cách thức thực hiện công việc kế toán cũng không giống nhau.

#### ***1.1.3.2 Đặc điểm về chính sách kế toán ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Nhìn chung, chính sách kế toán trong DNXL đều dựa trên các quy định, nguyên tắc và chuẩn mực kế toán. Các chính sách, quy định mang tính chất đặc thù cần phải đề cập thường liên quan đến: Xác định khối lượng công việc hoàn thành; xác định và ghi nhận doanh thu, chi phí, lợi nhuận hợp đồng xây dựng; đánh giá sản phẩm làm dở, xác định giá vốn...và phải tuân thủ các quy định trong chuẩn mực 15-Hợp đồng xây dựng.

#### ***1.1.3.3 Đặc điểm về tổ chức hệ thống tài khoản và sổ kế toán áp dụng ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Việc vận dụng hệ thống tài khoản và sổ kế toán về cơ bản giống với các loại hình doanh nghiệp khác. Tuy nhiên trong công tác kế toán DNXL, việc vận dụng hệ thống tài khoản và sổ kế toán cần phải được bổ sung và mở sổ chi tiết, như: bổ sung TK 337 “Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng”; TK 623 “Chi phí sử dụng máy thi công”; mở sổ chi tiết để theo dõi doanh thu, chi phí đối với từng công trình hoặc hạng mục công trình.

#### ***1.1.3.4 Đặc điểm tổ chức hệ thống chứng từ và phương pháp kế toán ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Đặc điểm đặc thù của chứng từ thường liên quan đến: Loại chứng từ, bộ chứng từ; quá trình lập, tập hợp, xử lý, luân chuyển chứng từ; và thường liên quan đến doanh thu và chi phí hạng mục công trình, công trình hoặc theo từng hợp đồng xây dựng. Chứng từ liên quan đến quá trình xây lắp từng công trình...thường được các đội và xí nghiệp quản lý. Chỉ khi hoàn thành công trình, chứng từ mới được chuyển về công ty nên thường bị chậm và không đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp.

#### ***1.1.3.5 Đặc điểm báo cáo tài chính và quy trình lập báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ảnh hưởng đến kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Do đặc điểm sản xuất kinh doanh và kế toán DNXL có nhiều nét đặc thù liên quan đến thời gian, trình tự và các bước công việc thu thập thông tin, số liệu để lập BCTC ở các DNXL nên việc tuân thủ quy trình lập BCTC chưa tốt, BCTC thường lập chậm hơn so với quy định và mức độ tin cậy không cao.

### **1.2 KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

#### **1.2.1 Khái niệm kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Qua sự phân tích và hiểu rõ các quan điểm của các cá nhân, tập thể và tổ chức nghiên cứu về kiểm toán ở trong và ngoài nước như: Khái niệm kiểm toán chung của giáo sư Alvin A. Arens của Trường Đại học tổng hợp quốc gia Missigan và giáo sư James K.Loebbecke của trường Đại học Utah; Tập thể tác giả gồm: Walter B. Meig, Ph.D.,CPA; E.John Larsen, D.B.A.,CPA; Robert F.Meigs, D.B.A; Wai P.Lam, Ph.D., C.A; Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC); Tiến sỹ Robert N.Anthony - Trường Đại học Harvard (Mỹ): Chuẩn mực kiểm toán của Vương quốc Anh: Giáo trình kiểm toán BCTC của Học viện Tài chính cũng như các trường đại học khác có thể rút ra: *Kiểm toán BCTC DNXL là loại kiểm toán thông tin tài chính mà các kiểm toán viên (KTV) độc lập có năng lực chuyên môn cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp tiến hành thu thập và đánh giá các bằng chứng về các thông tin trình bày trên BCTC DNXL được kiểm toán nhằm xác nhận về mức độ tin cậy - trung thực, hợp lý của các BCTC đó với các quy định, chuẩn mực đã được thiết lập, ban hành.*

#### **1.2.2 Đối tượng, mục tiêu và nội dung kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

##### ***1.2.2.1 Đối tượng kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***



Trong kiểm toán BCTC DNXL, ngoài đối tượng kiểm toán là các BCTC cần phải xác nhận về tính trung thực, hợp lý thì trong một số trường hợp hành vi tuân thủ các quy định, quy chế và tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động cũng cần phải được quan tâm.

### ***1.2.2.2 Mục tiêu kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Mục đích kiểm toán BCTC DNXL bao gồm:

– Xác nhận BCTC DNXL được lập ra có đảm bảo tính hợp thức, hợp lệ; tính tuân thủ pháp luật liên quan và tính trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh trên các khía cạnh trọng yếu. Đồng thời chỉ rõ những tồn tại sai sót và đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng thông tin tài chính của đơn vị.

– Đánh giá việc tuân thủ chính sách, chế độ liên quan đến hoạt động xây dựng cũng như công tác kế toán trong DNXL. Ngoài ra, khi cần thiết, KTV còn có thể đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của một số hoạt động, cá nhân, bộ phận...trong DNXL.

Mục đích kiểm toán trên sẽ được cụ thể hóa thành các mục tiêu sau:

+ Mục tiêu kiểm toán nghiệp vụ, bao gồm:

– Mục tiêu phát sinh: Đảm bảo nghiệp vụ đã ghi sổ thì thực tế đã xảy ra, đã hoàn thành;

– Mục tiêu tính toán, đánh giá: Đảm bảo nghiệp vụ đã ghi sổ thì đã được tính toán với kết quả tính toán chính xác; cơ sở tính toán hợp lý; phương pháp tính toán đúng đắn và nhất quán;

– Mục tiêu ghi chép, hạch toán: Đảm bảo nghiệp vụ đã ghi sổ thì đã được ghi chép đầy đủ; ghi chép đúng đối tượng và ghi chép đúng kỳ.

+ Mục tiêu kiểm toán số dư, bao gồm:

– Mục tiêu hiện hữu: KTV phải thu thập bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đảm bảo rằng một tài sản hay một khoản nợ phản ánh trên BCTC thực tế phải tồn tại (có thực) vào thời điểm lập báo cáo;

– Mục tiêu quyền và nghĩa vụ: Đảm bảo rằng một tài sản hay một khoản nợ phản ánh trên BCTC đơn vị phải có quyền sở hữu (quyền lợi, hay quyền đòi nợ) hoặc có trách nhiệm hoàn trả tại thời điểm lập báo cáo;

– Mục tiêu tính toán, đánh giá: Đảm bảo rằng một tài sản, công nợ, nguồn vốn đã được ghi chép theo giá trị thích hợp trên cơ sở chuẩn mực và chế độ kế

toán hiện hành (hoặc được thừa nhận); Các phương pháp, nguyên tắc mà đơn vị sử dụng để ghi nhận và phản ánh tài sản, nguồn vốn là đúng đắn và nhất quán;

– Mục tiêu ghi chép, hạch toán: Đảm bảo tất cả các nghiệp vụ đã phát sinh đều đã được ghi nhận đầy đủ, đúng kỳ và đúng quan hệ đối ứng (đúng sổ kế toán có liên quan);

– Mục tiêu cộng dồn (tổng hợp): Đảm bảo số liệu được trình bày trên BCTC và các sổ kế toán đã được cộng dồn và tổng hợp đầy đủ, đúng đắn, chính xác;

– Mục tiêu trình bày, công bố: Đảm bảo các khoản mục được phân loại, diễn đạt và công bố phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận).

Về nguyên tắc, KTV phải thu thập đầy đủ các bằng chứng thích hợp cho toàn bộ các mục tiêu trên thì mới đảm bảo đầy đủ căn cứ, cơ sở để đưa ra ý kiến xác nhận về tính trung thực hợp lý cho từng bộ phận, khoản mục, chỉ tiêu cũng như cho toàn bộ BCTC DNXL.

### ***1.2.2.3 Nội dung kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Khi xác định nội dung một cuộc kiểm toán BCTC nói chung thông thường có hai phương pháp tiếp cận: Phương pháp trực tiếp (theo khoản mục thông tin trên báo cáo tài chính) và phương pháp chu kỳ (theo chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị). Do tính đặc thù của DNXL nên nội dung kiểm toán BCTC DNXL được xác định theo phương pháp trực tiếp. Tức là, KTV sẽ tiến hành kiểm toán theo từng khoản mục, chỉ tiêu trình bày trên BCTC DNXL.

Nội dung trọng tâm nhất mang tính đặc thù cần phải được kiểm toán cẩn thận đó là: doanh thu, chi phí và lợi nhuận của từng hợp đồng xây dựng nói riêng và của toàn bộ doanh nghiệp nói chung. Ngoài ra, các khoản phải thu, phải trả, tạm ứng, hàng tồn kho, tài sản cố định và các khoản vay cũng như chi phí lãi vay của cũng được KTV quan tâm nhiều nhất.

### **1.2.3 Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Quy trình một cuộc kiểm toán BCTC DNXL của các TCKTĐL bao gồm 4 giai đoạn: Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán; Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán; Giai đoạn thực hiện kiểm toán; Giai đoạn kết thúc và hoàn tất các công việc kiểm toán.

#### ***1.2.3.1 Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán***

Trong giai đoạn này, KTV và TCKTĐL sẽ phải tiến hành những công việc chủ yếu như: Xem xét các yêu cầu và lý do khách hàng mời kiểm toán; Cân nhắc về khả năng cung cấp dịch vụ; Tìm hiểu thông tin sơ bộ liên quan đến khách hàng; Chuẩn bị các nội dung đàm phán và thực hiện việc đàm phán, ký

kết hợp đồng kiểm toán; Xác định nhân sự tham gia, đặc biệt là chọn người phụ trách cuộc kiểm toán, các KTV có kinh nghiệm, hiểu biết kiểm toán DNXL và chuyên môn xây lắp;...

### ***1.2.3.2 Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán***

Kế hoạch kiểm toán là những định hướng, dự kiến, trù liệu về những công việc cần phải làm trong quá trình kiểm toán, chỉ ra những vấn đề sẽ phát sinh và diễn ra trong quá trình kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán phải thể hiện các nội dung sau: Những thông tin cần được KTV thu thập liên quan đến đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc điểm quản lý cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB) của đơn vị; Mục đích kiểm toán BCTC nói chung và từng bộ phận nói riêng; Mức độ trọng yếu và rủi ro; Nội dung và phạm vi cần kiểm toán; Phương pháp và thủ tục kiểm toán; Thời gian, nhân sự và chi phí kiểm toán; Các điều kiện phục vụ cho việc kiểm toán...

Sản phẩm của giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán bao gồm: Kế hoạch chiến lược; Kế hoạch tổng thể; Chương trình kiểm toán.

### ***1.2.3.3 Giai đoạn thực hiện kiểm toán***

Tổ chức thực hiện kiểm toán tại đơn vị thực chất là đưa lực lượng KTV tiếp cận với đối tượng kiểm toán, sử dụng các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán thích hợp để thu thập bằng chứng nhằm đạt được các mục tiêu của cuộc kiểm toán đề ra. Phương pháp và thủ tục kiểm toán trong DNXL rất phức tạp và phải thực hiện đồng bộ nhiều phương pháp. Các bước công việc cơ bản mà kiểm toán viên cần phải thực hiện trong giai đoạn này là:

- (1) Xác định rõ đối tượng kiểm toán là những khoản mục, chỉ tiêu nào;
- (2) Xác định rõ mục tiêu kiểm toán cần phải thu thập bằng chứng;
- (3) Thực hiện các thủ tục khảo sát về kiểm soát cần phải thực hiện để thu thập bằng chứng về kiểm soát nội bộ;
- (4) Thực hiện các thủ tục, kỹ thuật phân tích đánh giá tổng quát cho từng khoản mục, nội dung kiểm toán như: Kỹ thuật phân tích xu hướng, Kỹ thuật phân tích ngang, kỹ thuật phân tích tỷ suất, kỹ thuật phân tích ước tính;
- (5) Xác định khả năng sai phạm và trọng điểm kiểm toán để tập trung thực hiện các thủ tục kiểm toán;
- (6) Xác định các vấn đề để thực hiện các thủ tục kiểm toán cơ bản (kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư);
- (7) Thực hiện các thủ tục kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư tài khoản;

(8) Đánh giá lại về sự đầy đủ và thích hợp bằng chứng đã thu thập được và đưa ra các kết luận cho các mục tiêu kiểm toán;

(9) Đưa ra các kết luận, xác nhận cho từng khoản mục, bộ phận kiểm toán và các vấn đề cần phải xem xét tiếp cho các năm kiểm toán tiếp theo đối với bộ phận được kiểm toán.

#### ***1.2.3.4 Giai đoạn kết thúc và hoàn tất công việc kiểm toán***

Sau khi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cũng như đưa ra ý kiến xác nhận cho từng bộ phận, khoản mục trên BCTC DNXL như kế hoạch đã vạch ra, KTV cần phải thực hiện và hoàn tất các công việc sau:

- (1) Tổng hợp kết quả kiểm toán cho từng khoản mục cũng như toàn bộ BCTC;
- (2) Xem xét các sự kiện phát sinh cho đến ngày lập báo cáo kiểm toán;
- (3) Giải quyết sự kiện phát sinh sau ngày ký báo cáo kiểm toán nhưng đến trước ngày phát hành BCTC;
- (4) Xem xét các giải trình của ban giám đốc;
- (5) Xem xét khả năng hoạt động liên tục của đơn vị khách hàng;
- (6) Đánh giá kết quả và đưa ra ý kiến nhận xét cho toàn bộ BCTC;
- (7) Soạn thảo thư quản lý hay biên bản kiểm toán;
- (8) Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán;
- (9) Xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo tài chính.

#### **1.2.4 Phương pháp kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Kiểm toán BCTC DNXL cũng là loại kiểm toán BCTC. Do đó, phương pháp, kỹ thuật kiểm toán BCTC DNXL cũng phải tuân thủ những nguyên tắc và nội dung của phương pháp kiểm toán BCTC.

##### ***1.2.4.1 Khái quát về phương pháp kiểm toán***

*Phương pháp kiểm toán là các biện pháp, cách thức và thủ pháp được vận dụng trong công tác kiểm toán nhằm đạt được mục đích kiểm toán đã đặt ra.*

Thực chất phương pháp kiểm toán là việc vận dụng các phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ cụ thể vào công tác kiểm toán nhằm đạt được mục tiêu kiểm toán đã đặt ra. Đứng trên góc độ quá trình ghi chép xử lý, kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để phản ánh vào BCTC, phương pháp kiểm toán được chia thành 2 loại; đó là *phương pháp kiểm toán cơ bản* (thử nghiệm cơ bản-thủ tục kiểm tra về số liệu kế toán) và *phương pháp kiểm toán tuân thủ* (thử nghiệm kiểm soát-kiểm tra về chính sách, quy chế và thủ tục kiểm soát).

##### ***1.2.4.2 Phương pháp kiểm toán cơ bản***

*Phương pháp kiểm toán cơ bản là phương pháp kiểm toán được thiết kế, sử dụng để thu thập bằng chứng kiểm toán có liên quan đến số liệu do kế toán xử lý và cung cấp.*

Nội dung của phương pháp kiểm toán cơ bản bao gồm:

*Phân tích đánh giá tổng quát:* là việc xem xét số liệu trên BCTC thông qua mối quan hệ và những tỷ lệ giữa các chỉ tiêu trên BCTC, qua đó để xác định những sai lệch không bình thường. Khi thực hiện phương pháp phân tích tổng quát, KTV thường sử dụng 2 kỹ thuật: *Phân tích xu hướng; Phân tích tỷ suất.*

*Phương pháp kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và số dư:* là việc thử nghiệm chi tiết các nghiệp vụ kinh tế từ khi phát sinh đến quá trình xử lý, ghi sổ kế toán và lập BCTC cũng như việc tính số dư các tài khoản.

#### ***1.2.4.3 Phương pháp kiểm toán tuân thủ***

*Phương pháp kiểm toán tuân thủ là phương pháp được thiết kế và sử dụng để thu thập bằng chứng có liên quan đến tính thích hợp và hiệu quả của HTKSVB.* Nội dung của phương pháp kiểm toán tuân thủ bao gồm:

*Kỹ thuật điều tra hệ thống:* là việc kiểm tra chi tiết một loạt các nghiệp vụ cùng loại ghi chép từ đầu đến cuối của một hệ thống nhằm mục đích xem xét, đánh giá các bước quản lý, các thủ tục kiểm soát có được áp dụng trong hệ thống kiểm soát nội bộ hay không.

*Các thử nghiệm chi tiết về kiểm soát:* là các thử nghiệm được tiến hành nhằm thu thập bằng chứng về sự hữu hiệu của các quy chế, thủ tục kiểm soát nội bộ và các bước kiểm soát đã được tiến hành.

Kết quả đánh giá về kiểm soát nội bộ khi sử dụng kỹ thuật này là cơ sở cho việc thiết kế phương pháp kiểm toán cơ bản và xác định mức độ kiểm toán.

#### ***1.2.4.4 Kỹ thuật chọn mẫu***

Hiện nay, có hai phương pháp để xác định mẫu kiểm toán mà KTV có thể sử dụng trong hoạt động kiểm toán BCTC DNXL, đó là: Phương pháp chọn ngẫu nhiên (bảng số ngẫu nhiên, chương trình chọn số ngẫu nhiên, chọn mẫu có tính hệ thống); và phương pháp chọn phi xác suất (Chọn theo lô-theo khối; Chọn mẫu tình cờ; Chọn mẫu theo sự xét đoán).

#### ***1.2.4.5 Áp dụng phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Trong hoạt động kiểm toán BCTC DNXL, việc sử dụng phương pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu để thu thập bằng chứng cũng giống với kiểm toán BCTC. Tuy nhiên do tính chất đặc thù của DNXL nên các việc áp dụng phương

pháp kiểm toán và kỹ thuật chọn mẫu cũng có đặc điểm riêng biểu hiện: Các phương pháp, kỹ thuật được nào được sử dụng và áp dụng đối với khoản mục thông tin nào, mức độ áp dụng và cách thức sử dụng phương pháp...

### **1.2.5 Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Nội dung và thủ tục kiểm soát chất lượng cần phải thực hiện là: Xem xét lại các giấy tờ tài liệu và các bước công việc khi kiểm toán từng khoản mục, chú ý đến các khoản mục quan trọng như: doanh thu, chi phí, công nợ...; Xem xét lại các kết luận cho từng mục tiêu cũng như cho cả khoản mục bộ phận; Xem xét sự đầy đủ của các loại hồ sơ; tài liệu thông tin cần thể hiện trong các hồ sơ đó; Xem xét các vấn đề cơ bản trong cuộc kiểm toán BCTC DNXL; Xem xét lại các ý kiến xác nhận trong báo cáo kiểm toán; Xem xét lại những vấn đề cơ bản trong các BCTC DNXL đã được kiểm toán.

*Tóm lại:* Chương 1 của luận án đã trình bày tương đối đầy đủ về: *Những vấn đề lý luận liên quan đến DNXL, BCTC DNXL và ảnh hưởng đến kiểm toán BCTC DNXL; Khái quát và hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến kiểm toán BCTC trong mối kết hợp với đặc điểm DNXL để hình thành lý luận về kiểm toán BCTC DNXL với các nội dung chủ yếu như: khái niệm, bản chất của kiểm toán BCTC DNXL; Đối tượng, mục tiêu và nội dung kiểm toán BCTC DNXL; Quy trình và phương pháp kiểm toán BCTC DNXL; Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC DNXL.*

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP 2.1 KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

#### **2.1.1 Quá trình ra đời, hoạt động và phát triển của kiểm toán độc lập**

Trong 18 năm hoạt động và phát triển, hoạt động kiểm toán độc lập đã có sự chuyển biến đáng kể về: Số lượng các TCKTĐL, KTV chuyên nghiệp; Số lượng và chất lượng dịch vụ kiểm toán (trong đó có dịch vụ kiểm toán BCTC DNXL)

#### **2.1.2 Hệ thống văn bản pháp lý về Kiểm toán độc lập**

Về cơ bản, hệ thống văn bản pháp luật do Nhà nước ban hành đã tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của kiểm toán độc lập liên quan đến hoạt động kiểm toán và KTV.

### **2.1.3 Khái quát về kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở Việt nam hiện nay**

Khối lượng BCTC DNXL cần phải được kiểm toán tương đối lớn. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau xét cả về phía DNXL và TCKTĐL mà số lượng cũng như chất lượng kiểm toán BCTC DNXL chưa cao.

## **2.2 THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **2.2.1 Thực trạng về đối tượng, mục tiêu và nội dung kiểm toán**

#### ***2.2.1.1 Thực trạng về đối tượng kiểm toán***

Thông qua khảo sát các TCKTĐL, cho dù kiểm toán BCTC ở các loại hình DNXL khác nhau, quy mô kiểm toán khác nhau, nhưng việc xác định đối tượng kiểm toán là giống nhau. Tuy nhiên trong mỗi loại TCKTĐL khác nhau, việc xác định và tập trung cho đối tượng kiểm toán nào cũng có điểm khác biệt. Đối với các TCKTĐL lớn, khi kiểm toán BCTC DNXL thì đối tượng kiểm toán là các BCTC và một số báo cáo khác. Nhưng đối với các TCKTĐL vừa và nhỏ, KTV chỉ thực sự quan tâm và thực hiện kiểm toán chủ yếu là BCĐKT, BCKQHĐKD.

#### ***2.2.1.2 Thực trạng về mục tiêu kiểm toán***

Khi xác định mục tiêu kiểm toán tổng quát hay mục tiêu cụ thể thường là giống nhau nhưng việc thực hiện các mục tiêu đó thì không giống nhau.

#### ***2.2.1.3 Thực trạng nội dung kiểm toán***

Các TCKTĐL thường xác định các nội dung kiểm toán theo khoản mục, chỉ tiêu trên BCTC DNXL. Nhưng hầu hết các TCKTĐL chưa thật sự quan tâm đến HTKSNB DNXL.

### **2.2.2 Thực trạng quy trình kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp.**

Cho dù trình tự và các bước công việc cụ thể không giống nhau nhưng khi kiểm toán BCTC DNXL, các TCKTĐL của Việt nam thường thực hiện theo 3 giai đoạn: Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán; Giai đoạn thực hiện kiểm toán; Giai đoạn kết thúc kiểm toán.

#### ***2.2.2.1 Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán***

Các TCKTĐL thường không mất nhiều thời gian để thực hiện các bước công việc trong giai đoạn này (bình quân khoảng 25% tổng thời gian kiểm toán). Các bước công việc và nội dung chủ yếu thường được thực hiện trong giai đoạn này thường là: Tiếp nhận, xử lý thông tin về khách hàng và yêu cầu cần cung cấp dịch vụ; Thực hiện khảo sát tại đơn vị mời kiểm toán; Lập kế hoạch sơ bộ và

hình thành báo giá kiểm toán; Thống nhất giá phí kiểm toán và ký kết hợp đồng kiểm toán; Lập kế hoạch kiểm toán tổng thể và chương trình kiểm toán

### ***2.2.2.2 Giai đoạn thực hiện kiểm toán***

Đây là giai đoạn mất nhiều thời gian nhất. Các bước công việc và nội dung chủ yếu trong giai đoạn này thường bao gồm: KTV xác định và gửi danh mục tài liệu cần được khách hàng cung cấp; Thực hiện các thủ tục khảo sát về kiểm soát; Thực hiện thủ tục phân tích; Thực hiện thủ tục kiểm tra chi tiết số liệu kế toán; Đưa ra kết luận cho các mục tiêu kiểm toán và các vấn đề cần lưu ý.

### ***2.2.2.3 Giai đoạn kết thúc kiểm toán***

Kết thúc kiểm toán là giai đoạn KTV hoàn tất các công việc kiểm toán để có thể đưa ra ý kiến xác nhận phù hợp, những kiến nghị đề xuất hữu ích cho đơn vị được kiểm toán. Những công việc chủ yếu mà KTV thường thực hiện trong giai đoạn này là: Tổng hợp các vấn đề phát sinh và lập bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh; Họp khách hàng, thu thập các bảng giải trình của khách hàng và thực hiện các bút toán điều chỉnh; Xem xét, xử lý các sự kiện phát sinh và đánh giá hoạt động liên tục của đơn vị; Lập báo cáo kiểm toán; Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán.

## **2.2.3 Thực trạng phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

### ***2.2.3.1 Thực trạng việc vận dụng phương pháp kiểm toán tuân thủ***

Đối với các TCKTĐL lớn, uy tín, việc vận dụng phương pháp kiểm toán tuân thủ tương đối tốt. Các công ty này đã thường kết hợp các phương pháp, kỹ thuật kiểm toán và thực hiện theo một trình tự tương đối hợp lý để đánh giá HTKSNB và hệ thống kế toán (HTKT).

Đối với các TCKTĐL vừa và nhỏ, việc vận dụng phương pháp kiểm toán tuân thủ để đánh giá hiệu lực HTKSNB thường không tốt. Các công ty này thường không có quy trình đánh giá hoặc các kỹ thuật và phương pháp đánh giá không đầy đủ, hợp lý để đánh giá HTKSNB và HTKT.

### ***2.2.3.2 Thực trạng việc vận dụng phương pháp kiểm toán cơ bản***

Đối với các TCKTĐL lớn, uy tín, việc vận dụng phương pháp kiểm toán cơ bản thường được coi trọng và được thực hiện rất hợp lý trong suốt quá trình kiểm toán. Đối với phương pháp phân tích đánh giá tổng quát được KTV sử dụng trong giai đoạn lập kế hoạch, thực hiện và kết thúc kiểm toán. Các kỹ thuật thường được KTV sử dụng là: Phân tích xu hướng, phân tích tỷ suất và phân tích ước tính. Đối với phương pháp kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư tài khoản, sau khi xác định được phạm vi kiểm toán, KTV thường sử dụng các kỹ thuật kiểm toán như: kiểm tra, tính toán, đánh giá, xác nhận...



Đối với các TCKTĐL vừa và nhỏ việc vận dụng phương pháp kiểm toán cơ bản thường thực hiện không đầy đủ, mất cân đối. Phân tích đánh giá tổng quát thường không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ với các khoản mục trên BCTC. Phương pháp kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư được thực hiện ở phạm vi rộng với nhiều kỹ thuật thu thập bằng chứng như: Kiểm tra tài liệu, kiểm kê, tính toán, đánh giá...

### **2.2.3.3 Thực trạng việc vận dụng kỹ thuật chọn mẫu**

Trong quá trình kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư tài khoản, không phải mọi thông tin đều cần thực hiện kỹ thuật chọn mẫu. Những thông tin không cần sử dụng kỹ thuật chọn mẫu thì phải kiểm tra toàn bộ. Còn những thông tin cần phải chọn mẫu thì hầu hết các công ty đều thực hiện kỹ thuật chọn mẫu theo sự xét đoán và kinh nghiệm nghề nghiệp của KTV.

### **2.2.4 Thực trạng kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Các TCKTĐL lớn hoặc TCKTĐL quốc tế thì hoạt động kiểm soát tiến hành thường xuyên theo một quy trình kiểm soát rất chặt chẽ với đầy đủ các giấy tờ làm việc kèm theo. Các công ty vừa và nhỏ thì không thể hiện rõ ràng các công việc kiểm soát chất lượng.

## **2.3 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TRONG THỜI GIAN QUA.**

### **2.3.1 Những thành tựu và kết quả đạt được của kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập**

Công tác kiểm toán BCTC nói chung và BCTC DNXL nói riêng luôn được các công ty chú trọng hoàn thiện và phát triển. Cho dù công tác kế toán tại DNXL luôn chứa đựng sự phức tạp và sai phạm nhưng thông qua kiểm toán BCTC DNXL đã góp phần ngăn ngừa và hạn chế những sai phạm đó.

### **2.3.2 Những hạn chế và vướng mắc kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập**

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được, trong hoạt động kiểm toán BCTC DNXL còn tồn tại những hạn chế làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm toán. Vấn đề này ảnh hưởng đến việc: *Kết quả kiểm toán không triệt để; Các đối tượng sử dụng thông tin không thỏa mãn về kết quả kiểm toán, các TCKTĐL không phát huy hết và trò và trách nhiệm nghề nghiệp, tiềm ẩn rủi ro*

*kiểm toán cao, sự minh bạch về thông tin bị hạn chế, rủi ro trong quản lý kinh tế, tài chính...*

Sự hạn chế trên biểu hiện trên các khía cạnh: Chưa thể hiện rõ ràng và cụ thể trên các tài liệu về trình tự thực hiện các bước công việc trong công tác kiểm toán BCTC DNXL để thực hiện và kiểm soát hoạt động kiểm toán; Việc xác định về đối tượng chưa đầy đủ, mục tiêu kiểm toán chưa cụ thể, nội dung kiểm toán còn dàn trải chưa trọng tâm; Quy trình kiểm toán BCTC DNXL chưa được xây dựng riêng mà thực hiện theo quy trình kiểm toán BCTC chung; Phương pháp kiểm toán chưa được sử dụng đầy đủ, linh hoạt với phạm vi và thời điểm áp dụng hợp lý; Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán chưa được chú trọng và thực hiện theo một trình tự mang tính nguyên tắc.

### **2.3.3 Nguyên nhân của thực trạng kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập**

Hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập chưa được ban hành, hướng dẫn đầy đủ và thống nhất; Hoạt động kiểm toán nước ta còn rất mới, chưa được phổ biến và coi trọng; Mô hình và cơ cấu tổ chức cũng như các quy chế kiểm soát nội bộ của các TCKTĐL chưa được phù hợp; Sự trợ giúp về chuyên môn và kỹ thuật của các hiệp hội và tổ chức nghề nghiệp chưa có tác dụng nhiều trong hoạt động của các TCKTĐL; Việc đào tạo KTV ở các Học viện, Trường đại học chỉ mang tính chất lý luận, chưa sát với thực tế.

## **2.4 KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP VÀ NHỮNG BÀI HỌC RÚT RA CHO CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM.**

### **2.4.1 Thực trạng kinh nghiệm quốc tế về kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Nhận xét chung về hoạt động kiểm toán BCTC nói chung và kiểm toán BCTC DNXL nói riêng tương đối đầy đủ, khoa học và chặt chẽ, thể hiện trên một số mặt sau: *Việc tổ chức và quản lý cuộc kiểm toán được thực hiện thông qua một loạt các công việc kiểm toán theo một trình tự tương đối chặt chẽ và khoa học; Việc xác định đối tượng, mục tiêu và nội dung kiểm toán rất đầy đủ, rõ ràng và có trọng tâm. Việc sử dụng các thủ tục kiểm toán đánh giá kiểm soát nội bộ rất được coi trọng, tương đối toàn diện nhưng có tập trung vào các bộ phận, yếu tố kiểm soát có liên quan đến việc ghi nhận BCTC; Việc thực hiện*

*các thủ tục kiểm toán cơ bản đối với BCTC DNXL được thực hiện đầy đủ với phạm vi hợp lý đối với các nội dung kiểm toán trọng tâm đã được xác định. Việc sử dụng thủ tục kiểm toán để hoàn tất công việc kiểm toán như; lập báo cáo kiểm toán; xem xét các sự kiện phát sinh; kiểm soát chất lượng kiểm toán và hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán đã được thực hiện rất nghiêm túc trên các giấy tờ làm việc tương đối đầy đủ, chặt chẽ theo những nguyên tắc bắt buộc.*

#### **2.4.2 Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực trạng kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp của các tổ chức kiểm toán độc lập quốc tế.**

Qua tìm hiểu kinh nghiệm kiểm toán BCTC nói chung và kiểm toán BCTC DNXL ở các tổ chức kiểm toán quốc tế, có thể rút ra những bài học cho các TCKTĐL ở Việt nam, thể hiện: *Các TCKTĐL cần phải xây dựng một hệ thống tài liệu hướng dẫn và thực hành về việc tổ chức quản lý kiểm toán nói chung và quy trình kiểm toán BCTC DNXL nói riêng; cần phải đặt ra những quy định nội bộ về việc tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực kiểm toán trong các hoạt động kiểm toán BCTC DNXL; cần phải xác định rõ trình tự các bước công việc, các phương pháp thực hiện và phải thực hiện đầy đủ trên các giấy tờ từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc và hoàn tất công việc kiểm toán; Cần phải đảm bảo uy tín các TCKTĐL và tư cách nghề nghiệp KTV.*

**Tóm lại:** Chương 2 của luận án đã trình bày tương đối đầy đủ và trung thực về: *Thực trạng kiểm toán độc lập ở Việt nam và kiểm toán BCTC DNXL của các TCKTĐL trong thời gian qua. Qua thực trạng này, luận án cũng đã đánh giá và chỉ rõ những ưu điểm và tồn tại hạn chế trong kiểm toán BCTC DNXL, đồng thời đưa ra những nguyên nhân của thực trạng đó; Từ thực trạng kinh nghiệm kiểm toán BCTC nói chung, BCTC DNXL nói riêng của các TCKTĐL quốc tế đã rút ra những bài học kinh nghiệm cho các TCKTĐL ở Việt nam.*

### **Chương 3**

#### **HOÀN THIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

#### **3.1 SỰ CẦN THIẾT, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC PHẢI HOÀN THIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

##### **3.1.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập**

Xây lắp là một trong những ngành cơ bản, đã và đang đóng góp rất lớn trong sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế đang phát triển, cùng với tính đặc thù của xây lắp nên hoạt động xây dựng và lắp đặt cũng như quản lý tài chính đang gặp khó khăn với việc xuất hiện nhiều sai phạm. Có thể khẳng định mức độ trung thực hợp lý của thông tin trên BCTC của các DNXL là rất thấp. Bên cạnh đó, kiểm toán chưa phát huy được đầy đủ vai trò là một công cụ quản lý hữu hiệu vì chưa xây dựng một quy trình kiểm toán đầy đủ và chuẩn mực để hướng dẫn thực hiện và kiểm tra. Do đó, việc xây dựng và hoàn thiện quy trình kiểm toán BCTC nói chung và BCTC DNXL nói riêng là cần thiết.

### **3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập**

#### ***3.1.2.1 Yêu cầu hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập***

Hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL ở các TCKTĐL cần đảm bảo: Xây dựng trình tự các bước công việc đầy đủ và khoa học; Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán phải đảm bảo các bước công việc rõ ràng, các giấy tờ làm việc đầy đủ, các phương pháp thực hiện phải hợp lý, các bằng chứng thu thập phải đầy đủ và thích hợp, các kết luận phải xác đáng và phù hợp, thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán phải tuân thủ nghiêm túc.

#### ***3.1.2.2 Yêu cầu hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL ở các tổ chức kiểm toán độc lập xét trong mối quan hệ giữa công tác kiểm toán với các vấn đề khác có liên quan***

Hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL ở các TCKTĐL phải đảm bảo: phù hợp với thông lệ, chuẩn mực, quy định và yêu cầu nghề nghiệp; tuân thủ chính sách, chế độ, pháp luật của nhà nước; đảm bảo vừa mang tính lý luận và vừa mang tính thực tế; đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

### **3.1.3 Nguyên tắc hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập**

Tổ chức kiểm toán BCTC DNXL mang tính đặc thù riêng. Do vậy, việc xây dựng và hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL phải tuân theo các nguyên tắc: Đảm bảo tính đồng bộ; Đảm bảo cả chất lượng và hiệu quả trong công tác kiểm toán; Đảm bảo ý nghĩa lý luận và tính ứng dụng; phải dựa trên luật và các quy định cũng như chuẩn mực kiểm toán; Phải phản ánh tổng quát, đầy đủ, toàn diện các vấn đề của một cuộc kiểm toán; Phải đảm bảo tính có thể ứng dụng, dễ

đào tạo chuyên giao. Muốn vậy hoàn thiện phải đảm bảo tính đầy đủ, chi tiết được sắp xếp theo một trình tự khoa học, dễ hiểu, dễ làm, dễ vận dụng.

### **3.2 HOÀN THIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẬP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

#### **3.2.1 Hoàn thiện việc xác định đối tượng, mục tiêu và nội dung kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

##### ***3.2.1.1 Hoàn thiện việc xác định đối tượng kiểm toán***

Đối tượng cần phải kiểm toán cần phải được bổ sung và xác định rõ là: *BCTC DNXL; BCTC của các xí nghiệp phụ thuộc; Các báo cáo tập hợp doanh thu, chi phí theo từng công trình hay hạng mục công trình; Bảng tập hợp chi phí hạng mục công trình, công trình; Báo cáo kết quả kinh doanh cho từng hạng mục công trình hoặc cho từng xí nghiệp; Báo cáo tình hình thực hiện sản lượng xây lắp theo công trình hoặc từng xí nghiệp...* Ngoài ra, đối tượng kiểm toán còn có thể là: *Hành vi tuân thủ và chấp hành các quy định liên quan đến hoạt động xây dựng cơ bản và hoạt động kế toán DNXL.*

Đối tượng mà KTV phải đưa ra ý kiến xác nhận chỉ là BCTC DNXL

##### ***3.2.1.2 Hoàn thiện việc xác định mục tiêu kiểm toán***

Mục tiêu kiểm toán cần phải được xác định cụ thể như sau:

◆ *Mục tiêu kiểm toán chung cho toàn bộ một cuộc kiểm toán BCTC DNXL bao gồm:*

- + Xác nhận mức độ trung thực, hợp lý của các BCTC;
- + Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ Hợp đồng xây dựng và chế độ kế toán liên quan đến DNXL;
- + Thực hiện tư vấn về quản lý tài chính cũng như quản lý doanh nghiệp ở đơn vị được kiểm toán.

◆ *Mục tiêu kiểm toán cụ thể cho từng loại thông tin*

– Đánh giá hiệu lực hệ thống kiểm soát nội bộ trên các khía cạnh: xây dựng (thiết kế) và thực hiện (vận hành) nhằm đảm bảo hiện hữu, đầy đủ, hiệu lực và hiệu lực liên tục của HTKSNB.

– Xác nhận mức độ tin cậy của thông tin nghiệp vụ và thông tin số dư trên các khía cạnh: phát sinh, hiện hữu, quyền lợi, nghĩa vụ, tính toán, đánh giá; ghi chép, cộng dồn và công bố.

##### ***3.2.1.3 Hoàn thiện việc xác định nội dung kiểm toán***

Việc xác định nội dung kiểm toán BCTC DNXL về cơ bản cũng giống như là kiểm toán BCTC các doanh nghiệp khác bao gồm: Các nội dung kiểm toán liên quan đến HTKSNB; Các khoản mục thông tin trên BCTC DNXL.

– Trong kiểm toán BCTC DNXL, nội dung trọng tâm mang tính đặc thù cần phải được xác định trong công tác kiểm toán đó là: *Khoản mục doanh thu và chi phí trong BCTC DNXL; kiểm toán phải thu và phải trả đối với từng đối tượng khách hàng cũng như toàn doanh nghiệp; Kiểm toán tài sản cố định, nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ đối với từng công trình và toàn bộ doanh nghiệp; Kiểm toán khoản mục tiền vay ngân hàng, tiền tạm ứng, tiền thu về và chi ra trong từng công trình xây dựng; Kiểm toán sản phẩm dở dang và thành phẩm theo từng hợp đồng xây dựng hay toàn bộ doanh nghiệp; Kiểm toán nguồn vốn chi hoạt động đầu tư và xây dựng cho từng hạng mục, từng công trình; Kiểm toán việc tuân thủ các quy định trong hoạt động xây dựng và công tác kế toán; Kiểm toán tính hợp lý các điều khoản trong hợp đồng xây dựng; Kiểm toán tính đúng đắn, trung thực, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ và kịp thời của BCTC...*

### **3.2.2 Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

#### ***3.2.2.1 Hoàn thiện việc xác định các trình tự các bước công việc cần thực hiện khi kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp***

Qua lý luận soi xét thực tế kiểm toán, các TCKTĐL cần phải xây dựng và ban hành trình tự thực hiện các công việc kiểm toán để hướng dẫn và thực hiện hoạt động kiểm toán BCTC DNXL. Trình tự này bao gồm nội dung các bước công việc liên quan đến: chuẩn bị lập kế hoạch kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kế hoạch kiểm toán, kết thúc và hoàn tất công việc kiểm toán, kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán.

#### ***3.2.2.2 Hoàn thiện quy trình và phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp.***

##### **❖ Hoàn thiện giai đoạn chuẩn bị kiểm toán**

Nội dung công việc, phương pháp và trình tự thực hiện cần phải cụ thể như sau:

- + Tiếp nhận yêu cầu và lý do mời cung cấp dịch vụ kiểm toán;
- + Đánh giá sơ bộ về khách hàng cũng như yêu cầu và lý do mời cung cấp dịch vụ kiểm toán của khách hàng;
- + Tiến hành khảo sát thu thập thông tin ban đầu về khách hàng;

- + Tổng hợp thông tin, lập báo cáo khảo sát về khách hàng và đánh giá sự ảnh hưởng trong việc chấp nhận cung cấp dịch vụ kiểm toán;

- + Gửi công văn (thư báo giá) về việc chấp nhận cung cấp dịch vụ kiểm toán cũng như đưa ra nội dung và mức phí kiểm toán;

- + Thống nhất nội dung, phí kiểm toán và ký kết hợp đồng kiểm toán;

- + Tổ chức nhóm, nhân sự và điều kiện cần thiết cho cuộc kiểm toán.

❖ *Hoàn thiện giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán*

Nội dung và trình tự các bước công việc trong giai đoạn này bao gồm:

- + Xem xét lại hợp đồng kiểm toán và báo cáo khảo sát;

- + Xác định mục tiêu kiểm toán chung, nội dung cần thực hiện và phương pháp tiếp cận kiểm toán;

- + Xác định các kế hoạch kiểm toán cần phải lập và nội dung cần thể hiện trên kế hoạch;

- + Lập kế hoạch chiến lược;

- + Lập kế hoạch tổng thể;

- + Soạn thảo chương trình kiểm toán;

- + Kiểm soát việc lập kế hoạch và soạn thảo chương trình kiểm toán.

❖ *Hoàn thiện giai đoạn thực hiện kiểm toán*

Nội dung và trình tự các bước công việc trong giai đoạn này bao gồm:

- + Họp triển khai kế hoạch để thực hiện dịch vụ kiểm toán;

- + Xác định mục tiêu kiểm toán và trình tự thực hiện kiểm toán;

- + Yêu cầu cung cấp và đánh giá sự đầy đủ tài liệu, thông tin khách hàng cung cấp;

- + Khảo sát về kiểm soát nội bộ;

- + Xác định và đánh giá mức độ rủi ro, trọng yếu;

- + Thực hiện các thủ tục phân tích;

- + Xác định khả năng sai phạm chủ yếu và trọng điểm kiểm toán;

- + Thực hiện các thủ tục kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư tài khoản;

- + Đánh giá bằng chứng thu thập được và đưa ra các kết luận.

❖ *Hoàn thiện giai đoạn kết thúc và hoàn tất công việc kiểm toán*

Nội dung và trình tự các bước công việc trong giai đoạn này bao gồm:

- + Tổng hợp kết quả và hình thành ý kiến nhận xét ban đầu đối với từng khoản mục cũng như toàn bộ BCTC;

- + Tìm hiểu và đánh giá về sự hoạt động liên tục và sự kiện phát sinh trước, trong và sau khi kiểm toán;

- + Hợp đoàn kiểm toán, thống nhất các vấn đề trong kiểm toán;
- + Hợp và thống nhất các vấn đề liên quan đến khách hàng;
- + Hợp khách hàng và đưa ra các vấn đề cần trao đổi;
- + Hoàn thiện sơ bộ hồ sơ kiểm toán và lập dự thảo báo cáo kiểm toán;
- + Thống nhất với khách hàng về các vấn đề liên quan đến công tác kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán chính thức;
- + Hoàn chỉnh báo cáo kiểm toán, thư quản lý và gửi cho khách hàng;
- + Hoàn tất công việc kiểm toán;
- + Theo dõi các vấn đề sau khi phát hành báo cáo kiểm toán và BCTC.

### **3.2.3 Hoàn thiện kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp**

Các công việc kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC DNXL thường bao gồm:

- + Kiểm soát nội dung và hình thức của hồ sơ kiểm toán;
- + Kiểm soát báo cáo kiểm toán, ý kiến xác nhận BCTC và thư quản lý;
- + Kiểm soát BCTC đã được kiểm toán và hoàn thiện lại;
- + Kiểm soát tổng thể toàn bộ hoạt động kiểm toán.

## **3.3 NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP XÂY LẮP Ở CÁC TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **3.3.1 Về phía cơ quan quản lý nhà nước**

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực kiểm toán độc lập và hành nghề kiểm toán của KTV. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong hoạt động của các DNXL.

### **3.3.2 Về phía hiệp hội quản lý nghề nghiệp**

Hiệp hội KTV hành nghề Việt nam (VACPA) cần nâng cao vai trò của mình đối với công tác quản lý hoạt động kiểm toán, thể hiện bằng việc: Xây dựng và ban hành quy trình thực hiện các dịch vụ kiểm toán, đào tạo KTV... Đồng thời VACPA phải trở thành hạt nhân liên kết, hợp tác của các TCKTĐL với nhau cũng như là cầu nối giữa kiểm toán của Việt nam và kiểm toán quốc tế, góp phần phát triển lĩnh vực kiểm toán ở Việt nam cả về bề rộng lẫn chiều sâu.

### **3.3.3 Về phía các tổ chức kiểm toán độc lập**

Các TCKTĐL cần phải ban hành và tuân thủ các quy định kiểm toán, chăm lo bồi dưỡng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp KTV.



### 3.3.4 Về phía các doanh nghiệp xây lắp

DNXL phải tuân thủ tốt các quy định, nguyên tắc, chuẩn mực trong công tác quản lý nói chung và công tác kế toán, kiểm toán nói riêng.

**Tóm lại:** Trên cơ sở lý luận của chương 1, thực trạng kiểm toán BCTC DNXL của chương 2 cùng với đặc thù của DNXL và xu hướng phát triển của kiểm toán độc lập, chương 3 của luận án đã: *Nêu rõ và xác định những lý do khẳng định sự cần thiết phải hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL cũng như các yêu cầu và nguyên tắc cần phải tuân thủ; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL mà chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện: Đối tượng, mục tiêu, nội dung, quy trình, phương pháp và kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán; Đưa ra các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện kiểm toán BCTC DNXL ở các TCKTĐL.*

## KẾT LUẬN

Xây lắp là một ngành sản xuất vật chất đặc biệt với tính chất phức tạp và vô cùng khó khăn không chỉ ở Việt nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới. Hiện tượng tham ô, tham nhũng, gian lận trong lĩnh vực này là phổ biến với mức độ tinh vi rất cao. Hiện tượng này xảy ra đồng thời trong thực tế hoạt động xây lắp cũng như quản lý tài chính tại DNXL.

Việc xây dựng và hoàn thiện một hệ thống kiểm tra giám sát trong lĩnh vực xây dựng cơ bản luôn được các cấp quản lý quan tâm. Trong hệ thống quản lý đó, kiểm toán xây dựng cơ bản nói chung và kiểm toán BCTC DNXL nói riêng cần phải phát huy tốt vai trò của mình là công cụ quản lý hữu hiệu. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay, một quy trình kiểm toán đặc thù cho DNXL chưa được hình thành. Do đó, mục tiêu ngăn ngừa, phát hiện và lành mạnh hóa nền tài chính nói chung và DNXL nói riêng chưa được triệt để và trọn vẹn.

Từ sự phân tích trên, xuất phát từ sự cần thiết của việc hình thành và hoàn thiện một quy trình kiểm toán BCTC DNXL, tác giả đã mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập”***.

Mục tiêu chung của việc thực hiện đề tài này là bổ sung và hoàn thiện trình tự các công việc để tiến hành kiểm toán BCTC DNXL phục vụ cho việc quản lý và tổ chức thực hiện công tác kiểm toán đạt hiệu quả và chất lượng.

***Đề tài của Luận án đã hệ thống hóa và hình thành những vấn đề cơ bản sau:***

1. Luận án đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến DNXL và kiểm toán BCTC DNXL, cụ thể:

– Luận án đã khái quát về doanh nghiệp xây lắp và BCTC DNXL trên các khía cạnh: Vị trí và vai trò của ngành xây lắp; đặc điểm sản phẩm và sản xuất sản phẩm xây lắp; đặc điểm tổ chức và quản lý DNXL; đặc điểm về tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp xây lắp và lập BCTC trong DNXL.

– Luận án đã phân tích đặc điểm của DNXL, BCTC DNXL và rút ra những ảnh hưởng của những đặc điểm đó đến công tác kiểm toán BCTC.

– Từ đặc điểm của DNXL và kế toán BCTC DNXL, vận dụng kết hợp với lý luận kiểm toán BCTC, luận án đã bổ sung và hình thành những vấn đề mang tính chất lý luận về kiểm toán BCTC DNXL với các trọng tâm: Đối tượng, nội dung, mục tiêu kiểm toán; Quy trình và phương pháp kiểm toán; Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC DNXL.

Những lý luận về công tác kiểm toán BCTC DNXL có thể vận dụng để xây dựng và áp dụng để thực hiện kiểm toán BCTC ở các loại hình doanh nghiệp khác.

2. Luận án đã phản ánh tương đối đầy đủ về thực trạng về kiểm toán độc lập nói chung và kiểm toán BCTC DNXL nói riêng trong những năm qua trên những khía cạnh cơ bản như:

– Quá trình hình thành và phát triển cũng như những thành quả đạt được và vướng mắc trong hoạt động của các TCKTĐL ở Việt nam trong thời gian qua.

– Thực trạng kiểm toán BCTC DNXL của các TCKTĐL như: Đối tượng, mục tiêu, nội dung kiểm toán; Quy trình và phương pháp kiểm toán; Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán. Qua thực trạng này, luận án cũng đã chỉ rõ, đánh giá những ưu điểm và tồn tại hạn chế trong kiểm toán BCTC DNXL, đồng thời đưa ra những nguyên nhân của những thực trạng đó.

– Thực trạng kinh nghiệm kiểm toán BCTC nói chung, BCTC DNXL nói riêng của các TCKTĐL quốc tế, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho các TCKTĐL ở Việt nam.

Việc đánh giá đúng đắn và trung thực thực trạng kiểm toán BCTC DNXL ở các TCKTĐL Việt nam cũng như những bài học đã được rút ra từ kinh nghiệm kiểm toán của các TCKTĐL quốc tế là cơ sở và định hướng cho các giải pháp hoàn thiện.

3. Trên cơ sở lý luận và thực trạng kiểm toán BCTC DNXL luận án đã:

– Nêu rõ và xác định những lý do khẳng định sự cần thiết phải hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL cũng như các yêu cầu và nguyên tắc cần phải tuân thủ;

– Đề xuất các giải pháp nhằm bổ sung và hoàn thiện kiểm toán mà chủ yếu tập trung vào: Đối tượng, mục tiêu, nội dung kiểm toán; Quy trình và phương pháp kiểm toán; Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán.

– Đề xuất các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện kiểm toán BCTC DNXL ở các TCKTĐL.

Những giải pháp hoàn thiện trên không chỉ áp dụng cho kiểm toán BCTC DNXL mà còn là cơ sở để xây dựng quy trình và phương pháp kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp đặc thù khác. Từ đó trợ giúp các TCKTĐL hoàn thiện kiểm toán BCTC trong hoạt động nghề nghiệp của mình, đảm bảo cho hoạt động kiểm toán đạt chất lượng và hiệu quả cao.

Trên đây là toàn bộ nội dung của luận án: *“Hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính doanh nghiệp xây lắp ở các tổ chức kiểm toán độc lập”*

Từ các vấn đề lý luận được nghiên cứu qua các tài liệu thu nhập được từ trong nước, ngoài nước, cùng với tình hình thực tế kiểm toán BCTC nói chung và kiểm toán BCTC DNXL nói riêng, luận án đã trình bày tương đối đầy đủ những giải pháp hoàn thiện kiểm toán BCTC DNXL. Mặc dù đây là đề tài với phạm vi nghiên cứu là đối với loại kiểm toán BCTC cho DNXL nhưng dựa trên những nội dung trình bày trong luận án thì có thể thấy rằng đây còn là cơ sở cho các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm toán nói chung và kiểm toán chuyên ngành cho từng loại hình doanh nghiệp nói riêng.

Tuy vậy, trong những nội dung mà đề tài đã đề cập thì còn có những vấn đề cần phải được nghiên cứu sâu và mở rộng hơn để góp phần vào việc hoàn thiện kiểm toán BCTC nói chung cũng như kiểm toán BCTC DNXL nói riêng. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động kiểm toán BCTC, đồng thời phát huy vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán độc lập trong thời kỳ mới.

Trong quá trình học tập và nghiên cứu, tác giả đã luôn cố gắng với tinh thần cầu thị. Tuy nhiên, do hạn chế của bản thân và một phần thiếu tài liệu, kinh nghiệm thực tế nên luận án không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả mong nhận được sự giúp đỡ, đóng góp của các nhà khoa học, các KTV để từng bước hoàn thiện đề tài, đưa vào ứng dụng có hiệu quả trong hoạt động kiểm toán của Việt Nam./.